TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ÂN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14-4-2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hương Giang;

Bà Trần Thị Mỹ Hậu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định*** *tham gia phiên tòa:* Ông Trần Đức Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 224/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2024, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Bích S, sinh năm 1982;

Địa chỉ: thôn C, xã Â, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lê Đức H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: thôn C, xã Â, tỉnh Bình Định, vắng mặt lần 02 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Bích S trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 1999, đến năm 2006 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định vào ngày 07/4/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng vào Thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn, sinh sống. Quá trình chung sống vợ chồng không mấy hạnh phúc vì ông H có tính gia trưởng, mọi việc lớn nhỏ trong gia đình ông H là người quyết định. Ngoài ra, ông H còn thường xuyên ăn nhậu rồi về mắng vợ con. Gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông không nghe, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Đến năm 2019, xuất phát từ việc vợ chồng bàn bạc chuyện chi tiêu trong gia đình, thì ông H chửi bới, đánh đập gây thương tích cho bà, Công an xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đến giải quyết và chứng kiến việc bà dọn đồ đạc và đưa các con đi nơi khác sinh sống. Trong thời gian vợ chồng bà ly thân, ông H không đến động viên an ủi bà và các con quay về mà còn đến la lối, chửi bới, đập phá nhà trọ bà và các con thuê ở, Công an xã cũng đã đến xử lý ông H và từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Đức H.

Về con chung: Vợ chồng bà có 03 con chung tên Lê Đức C, sinh năm 2001, Lê Đức H1, sinh ngày 01/01/2008 và Lê Thị Thảo M, sinh ngày 09/7/2009. Lê Đức C hiện đã thành niên, Lê Đức H1 và Lê Thị Thảo M, mặc dù chưa thành niên, nhưng các con đã nghỉ học và đang đi làm ăn, sinh sống ổn định nên khi ly hôn bà không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Bích S xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 14/02/2025, bà Lê Thị Bích S có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn ông Lê Đức H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông H không đến Tòa án trình bày ý kiến và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành các thủ tục tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: trong giai đoạn thụ lý hồ sơ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà Lê Thị Bích S và ông Lê Đức H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Lê Thị Bích S được ly hôn ông Lê Đức H.

Về con chung: Không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị Bích S có đơn yêu cầu ly hôn ông Lê Đức H. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Lê Đức H có đăng ký thường trú tại xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

[2] Xét đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt của bà Lê Thị Bích S; ông Lê Đức H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích S và ông Lê Đức H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định vào ngày 07/4/2006 nên hôn nhân của vợ chồng ông bà là hợp pháp. Theo bà S trình bày, sau khi kết hôn, vợ chồng bà vào Thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn, sinh sống. Quá trình chung sống vợ chồng không mấy hạnh phúc vì ông H có tính gia trưởng, mọi việc lớn nhỏ trong gia đình ông H là người quyết định. Ngoài ra, ông H còn thường xuyên ăn nhậu rồi về mắng vợ con. Gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông không nghe, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Đến năm 2019, xuất phát từ việc vợ chồng bàn bạc chuyện chi tiêu trong gia đình, thì ông H chửi bới, đánh đập gây thương tích cho bà, Công an xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đến giải quyết và chứng kiến việc bà dọn đồ đạc và đưa các con đi nơi khác sinh sống. Trong thời gian vợ chồng bà ly thân, ông H không đến động viên an ủi bà và các con quay về mà còn đến la lối, chửi bới, đập phá nhà trọ bà và các con thuê ở, Công an xã cũng đã đến xử lý ông H và từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Đức H.

Đối với bị đơn ông Lê Đức H: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành các thủ tục thông báo thụ lý và thông báo các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải hợp lệ, nhưng tất cả các buổi làm việc tại Tòa án ông H đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, ông H cũng không vắng mặt, điều này chứng tỏ ông không muốn níu kéo tình cảm vợ chồng, không muốn níu kéo cuộc hôn nhân của ông, bà.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà S, ông H mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc và thực tế họ đã không còn sống chung với nhau, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà Lê Thị Bích S và ông Lê Đức H có 03 con chung tên Lê Đức C, sinh năm 2001, Lê Đức H1, sinh ngày 01/01/2008 và Lê Thị Thảo M, sinh ngày 09/7/2009. Lê Đức C hiện đã thành niên, Lê Đức H1 và Lê Thị Thảo M, mặc dù chưa thành niên, nhưng bà S xác định các con đã nghỉ học và đang đi làm ăn, sinh sống ổn định nên khi ly hôn bà không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Bích S xác định vợ chồng bà không có tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thúy N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Bà Lê Thị Bích S được ly hôn ông Lê Đức H.

2. Về con chung: Không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm, bà Lê Thị Bích S phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0004840 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- UBND xã Ân Hảo Đông;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Nam